

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/CBTT-STP

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên tổ chức: Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà**
 - Mã chứng khoán: STP
 - Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 33521290/33828440 (máy lẻ 115); Fax: 024. 33822791
- 2. Nội dung thông tin công bố:**
 - Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty CP Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- 3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2019 tại đường dẫn: stp.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- * Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2018.

Người được ủy quyền CBTT
(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thúy Quỳnh

- Nơi nhận:**
- Như K/gửi
- Lưu TH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch hoạt động trong năm 2019 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp.

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các nhân tố rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	9
4. Tình hình tài chính.....	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	11
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	12
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	13
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	16
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	16
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	16
1. Hội đồng quản trị.....	16
2. Ban kiểm soát.....	18
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	18
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	20
1. Ý kiến kiểm toán.....	20
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	20

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 024.33828440/024.33521290
- Số fax: 024.33822791
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

✦ *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000

Năm	Vốn điều lệ
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000
2010	70.000.000.000
2016	80.457.440.000

⚡ **Sự kiện khác:**

- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

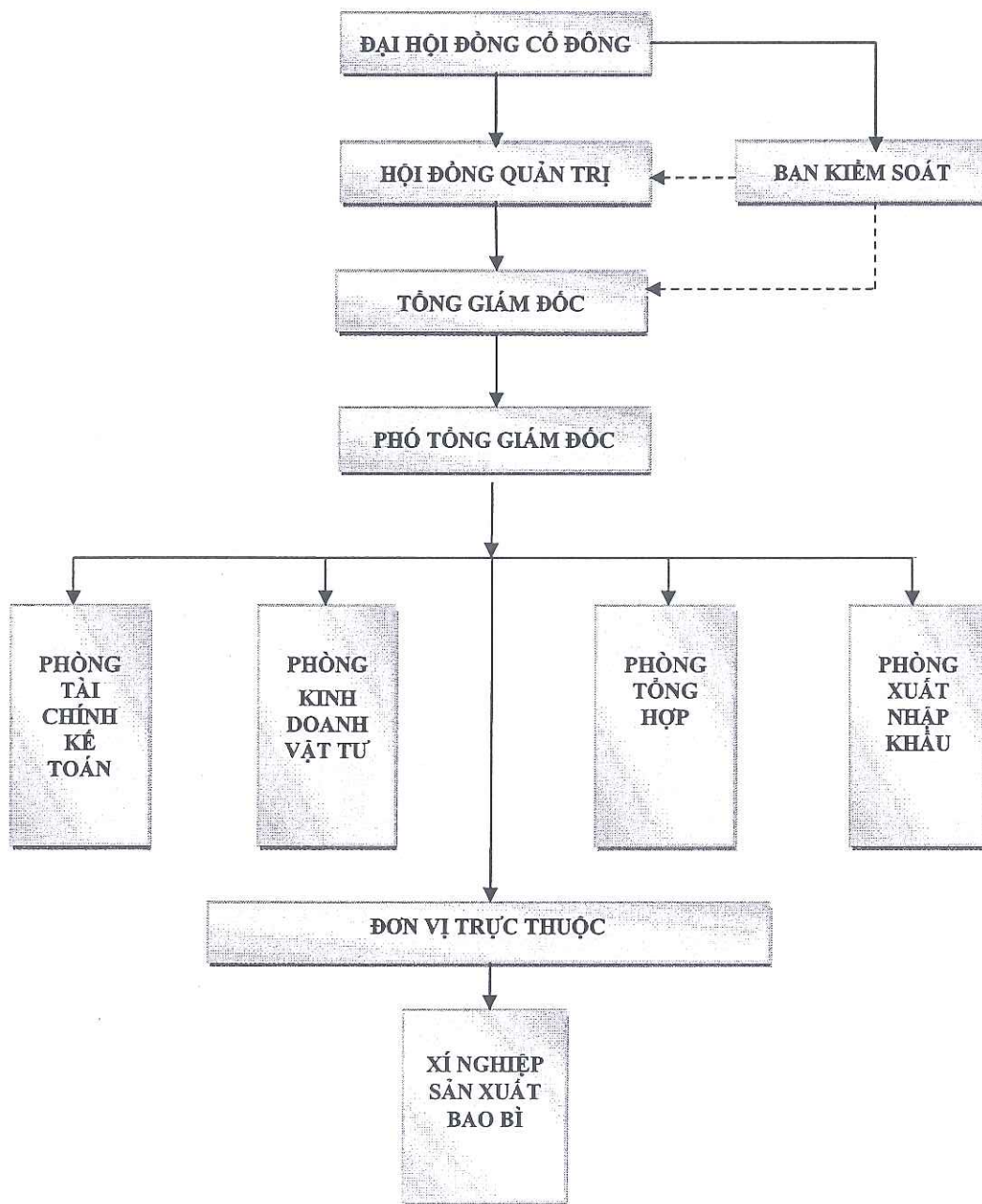
3.2 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con: Không

b. Công ty liên kết:

Tên công ty: Công ty cổ phần Công nghiệp Sông Đà

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001114139 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2017;

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Vốn góp: 9.017.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 49,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất sợi, vải dệt và các sản phẩm từ nhựa

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm bao bì, xi măng, Clinker.
- Đầu tư phát triển mở rộng quy mô, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Góp vốn đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP mới với quy mô năm ổn định đạt công suất 2.500-3.000 tấn SP/năm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Đầu tư mở rộng quy mô doanh nghiệp trong ngành nghề truyền thống, nâng cao năng lực SX, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, chuyên nghiệp, đủ sức hòa nhập với khu vực và thế giới trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,..

6. Các nhân tố rủi ro

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Các DN bao bì thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng VN (Vicem) được ưu tiên tiêu thụ sản phẩm cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty (theo chính sách điều hành của Vicem) khiến cho công ty bị mất thị phần tại một số công ty xi măng lớn. Hơn nữa, một số đối tác của công ty trước đây tiêu thụ sản lượng vỏ bao khá lớn đã tự xây dựng nhà máy bao bì cũng đã làm giảm một phần sản lượng tiêu thụ của công ty.
- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt sẽ rất dễ phải đối mặt với rủi ro cao do biến

động giá vật tư nguyên liệu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, chiến tranh thương mại, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người và ảnh hưởng chung đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các rủi ro này công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận chuyển, con người. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho là phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2018 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	222,89	233,04	104,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	204,32	216,25	105,8
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,0	9,77	97,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,0	6,63	66,4
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,0	5,28	66,0
6	Thu nhập bình quân NLĐ	trđ/ng/th	7,5	9,6	128,5
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	30,0	34,78	115,9
	- KD clinke+xi măng	Tấn	3.000	15.300	510,0
	- KD hạt nhựa	Tấn	2.000	718	35,8

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2018 hoàn thành 104,5% (vượt 4,5%) kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2018 hoàn thành 105,8% kế hoạch năm.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 66,4% kế hoạch năm.

Trong điều kiện SXKD còn nhiều khó khăn, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự quyết tâm và cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, nhìn chung một số chỉ tiêu kinh tế như: sản lượng, doanh thu của công ty đã đạt và vượt kế hoạch đề ra. Riêng về chỉ tiêu lợi nhuận: Năm 2018, ĐHCĐ đã thông qua mục tiêu kế hoạch lợi nhuận là 10,0 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả thực hiện năm đạt 66,4% kế hoạch do các nguyên nhân sau:

+ Giá cả vật tư nguyên liệu chính như: Hạt nhựa bình quân năm tăng từ 8-10%, giấy kraft tăng 5,3% làm tăng chi phí sản xuất tương ứng, trong khi đó giá bán một số sản phẩm trúng thầu thấp hơn dự kiến làm giảm lợi nhuận.

+ Chất lượng NVL giấy kraft không ổn định do tình trạng khan hiếm hàng (Trung Quốc thu mua trong nước) dẫn đến tỷ lệ sản phẩm sai lỗi, hỏng cao. Công ty phải trích lập dự phòng

giảm giá hàng tồn kho với giá trị lớn do chất lượng sản phẩm, đồng thời do khách hàng điều chỉnh mẫu mã thiết kế và công nghệ đóng bao dẫn đến chất lượng đóng bao bị ảnh hưởng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✚ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.186 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 30/05/2018 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Phú Lương, Đông Hưng, Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 592.078 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 30/05/2018 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✚ Ông Đỗ Văn Hách - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Đỗ Văn Hách

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/01/1985

Quê quán: Thanh Oai - Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

✚ Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng:

Ngày 07/08/2018 Hội đồng quản trị công ty đã quyết định bổ nhiệm ông Đỗ Văn Hách-Trưởng phòng Kinh doanh-Vật tư giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh-Vật tư, kể từ ngày 07/08/2018.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên (Đến 31/12/2018)

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Cơ cấu theo giới tính:		
1	Nữ	96	53,6
2	Nam	83	46,4
II	Cơ cấu theo trình độ:		
1	Trên đại học	03	1,7
2	Đại học	21	11,7
3	Cao đẳng, trung cấp	05	2,8
4	Công nhân kỹ thuật	9	5,0
5	Lao động phổ thông	141	78,8
	Tổng cộng:	179	100

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Năm 2018, tiền lương bình quân của người lao động là 9,6 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thực hiện đầy đủ việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đồng thời tổ chức các đợt tham quan nghỉ mát cho người lao động, khám sức khỏe định kỳ cho CNLĐ theo đúng quy định của pháp luật.
- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định, người lao động ổn định thu nhập.
- Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001: 2015 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động SXKD.
- Phòng ban chức năng phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên làm tốt công tác thăm hỏi CBCNV ốm đau, hiếu, hi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức sinh nhật và tặng quà cho CBCNV công ty, tặng thưởng học sinh giỏi cho các cháu, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân dịp lễ và một số hoạt động khác nhằm tạo môi trường đoàn kết, gắn bó trong tập thể người lao động.
- Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, PCCN. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn công ty. Trong năm, công tác an toàn lao động, PCCC công ty đã thực hiện tốt.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Công tác triển khai đầu tư nhà máy mới: Đã thành lập pháp nhân mới để tiếp quản dự án, trong đó công ty góp vốn tỷ lệ 49,5% vốn điều lệ. Hiện tại nhà máy đã hoàn thành xây lắp

giai đoạn 1, đang tiến hành lắp đặt thiết bị và dự kiến đưa nhà máy vào vận hành khai thác trong quý II/2019.

- Hoàn thành thực hiện thoái vốn tại Công ty TNHH XD và thương mại Sơn Tùng đã được HĐQT công ty nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 05/01/2018.
- Tiếp tục đơn đốc kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tuy nhiên khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Vinaconex 45 (công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị) đến nay vẫn chưa thể có điều kiện để thoái vốn do DN thua lỗ lớn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	162.471.784.692	174.325.460.871
Doanh thu thuần	227.721.425.672	214.656.341.764
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.127.030.846	6.821.562.207
Lợi nhuận khác	-34.850.675	-181.700.362
Lợi nhuận trước thuế	3.092.180.171	6.639.861.845
Lợi nhuận sau thuế	2.307.296.078	5.285.121.976

Tỷ lệ trả cổ tức năm 2018 dự kiến là 17%, trong đó Công ty đã chi trả cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 10% từ tháng 6 năm 2018.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	7.48	4.74
Hệ số thanh toán nhanh	5.53	3.54
Hệ số thanh toán ngay (Tức thời)	1.34	0.03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	11.29%	18.90%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	12.73%	23.30%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5.53	5.38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.40%	1.23%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1.01%	2.46%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.42%	3.03%
EPS (đồng)	288	659

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 30/05/2018 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	7.791.971	96,8
1	Cổ đông lớn	1.623.425	20,2
2	Cổ đông tổ chức	1.123	0,01
3	Cổ đông cá nhân	6.143.742	76,3
4	Cổ phiếu quỹ	23.681	0,29
II	Cổ đông nước ngoài	253.773	3,2
1	Cổ đông tổ chức	181.890	2,3
2	Cổ đông cá nhân	71.883	0,9
III	Tổng cộng (I+II):	8.045.744	100

⚡ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

⚡ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

⚡ **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 2.850 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì xi măng = 3.697 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông

- Lượng nước sử dụng năm 2018: 1.561,9 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 179 người. Mức thu nhập trung bình: 9,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong công ty.

- Tổ chức tặng quà vào các ngày lễ tết, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn thực hiện tốt công tác thăm hỏi, ốm đau, hiếu hỉ, các gia đình khó khăn, tai nạn lao động và nhiều hoạt động khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tích cực tham gia và đóng góp vào các hoạt động xã hội tại địa phương; tham gia đóng góp hỗ trợ các quỹ vì người nghèo, hỗ trợ các chương trình biểu diễn nghệ thuật ủng hộ trẻ em khuyết tật của quận Hà Đông và các quỹ khác tại địa phương nơi đóng trụ sở.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:
Không

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2018, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được giữ ổn định. Tổng kết năm 2018 với tốc độ tăng trưởng GDP là 7,08% cao nhất trong 10 năm trở lại đây (*trong đó khu vực sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng trưởng khá hơn 8,85%*), lạm phát được kiểm chế ở mức dưới 4% đã tạo điều kiện thuận lợi cho các DN ổn định và phát triển SXKD. Với những chủ trương chính sách mới của Chính Phủ nhằm kích thích kinh tế tư nhân phát triển, khối DN tư nhân trong nước đã và đang vươn lên đóng vai trò tích cực trong toàn nền kinh tế.

Tuy nhiên, đối với riêng đặc thù ngành bao bì nói chung và tình hình SXKD của công ty nói riêng, năm 2018 cũng là năm SXKD tương đối khó khăn. Giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào tăng cao là yếu tố bất lợi trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm của công ty. Song với sự tập trung cố gắng từ HĐQT đến Ban giám đốc, công tác thị trường đạt kết quả tương đối tốt. Tổng sản phẩm tiêu thụ vượt kế hoạch 15,9%, trong đó tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu vượt kế hoạch và tăng 52% so với năm trước. Đánh giá chung kết quả đạt được trong năm 2018 toàn công ty đã thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra mặc dù trong điều kiện SXKD còn nhiều khó khăn và các mục tiêu kế hoạch đề ra còn thận trọng. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa hoàn thành kế hoạch do các nguyên nhân đã phân tích ở trên.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- Công tác thu hồi vốn công ty mẹ đạt 209,9 tỷ đồng/KH 227,6 tỷ đồng=9,2%KH. Tuy nhiên, công nợ phải thu cuối năm vẫn còn cao, việc thu vốn đối với các khoản công nợ phải thu tồn đọng khó đòi tồn tại từ những năm trước mặc dù mức thu trong năm đã tăng lên song chưa giải quyết được nhiều làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD và hiệu quả sử dụng vốn.
- Công tác thị trường tiêu thụ: Năm 2018, tổng sản lượng SP tiêu thụ đạt 34,7 triệu SP/KH 30,0 triệu SP, đạt 115,9% kế hoạch. Đánh giá kết quả công tác khai thác thị trường năm 2018 tiếp tục được duy trì ở mức cao nhất trong nhiều năm qua.
- Hoạt động sản xuất trong năm đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong dây chuyền công nghệ SX, chất lượng sản phẩm được cải thiện, năng suất lao động được nâng cao, đặc biệt đã góp phần giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường.

*** Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

- Năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục tăng cường các hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng quản lý điều hành, linh hoạt trong việc thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP bao bì, đặc biệt chú trọng khai thác thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao năng lực cung ứng sản phẩm ra thị trường quốc tế, là bước đệm cho dự án đầu tư mở rộng nhà máy bao bì mới tại Thái Bình.
- Hoạt động điều hành sản xuất trong năm đã có nhiều chuyển biến, nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong dây chuyền SX, năng suất lao động được nâng cao, đặc biệt đã góp phần giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Trong năm 2018, công ty đã sửa đổi và ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ phù hợp các yêu cầu thực tế, đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tuân thủ các thay đổi của quy định pháp luật hiện hành.
- Cơ cấu quản lý, tổ chức của công ty tương đối ổn định, các phòng chức năng nâng cao vai trò tham mưu trong công tác quản trị điều hành của công ty.
- Đào tạo nội bộ đội ngũ cán bộ kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu SXKD, chủ động trong công tác quản lý điều hành sản xuất của Xí nghiệp bao bì.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2019 như sau:

+ Tổng giá trị sản lượng:	196,070 tỷ đồng
+ Tổng doanh thu:	181,216 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế:	6,0 tỷ đồng
+ Thu nhập bình quân CBCNV:	8.000.000 đồng/người/tháng
+ Nộp ngân sách NN:	10,0 tỷ đồng
+ Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	5%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

✚ Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và dần kiện toàn công tác quản lý hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa từ các phòng ban đến xí nghiệp, bổ sung cán bộ tăng cường cho công tác kỹ thuật của xí nghiệp bao bì, cán bộ kinh doanh bổ sung các lĩnh vực kinh doanh bao bì, hạt nhựa. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổ chức triển khai quán triệt nhiệm vụ tới từng bộ phận được thực hiện thường xuyên thông qua các thảo luận chuyên đề, từ đó giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến sản xuất.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức tối đa có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

✚ Về công tác đầu tư:

- Công ty cũng đã góp vốn đầu tư và triển khai hoạt động đầu tư mở rộng 01 nhà máy bao bì mới tại Thái Bình với tỷ lệ góp vốn 49,5% vốn điều lệ. Hoạt động xin cấp phép, thuê đất và triển khai xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị được Ban giám đốc phối hợp triển khai song song với tiến độ rất khẩn trương và khoa học, rút ngắn thời gian đầu tư, suất đầu tư thấp tạo đà cho kế hoạch phát triển trung và dài hạn của công ty.

✚ Về công tác tài chính:

- Sau khi thực hiện thoái vốn tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng, công ty đã thông báo thay đổi mô hình công ty và loại báo cáo tài chính. Mô hình công ty sau khi thay đổi là không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc; loại báo cáo tài chính công bố thông tin là Báo cáo tài chính riêng của công ty.
- Báo cáo tài chính của công ty năm 2018 được kiểm toán độc lập và được chấp thuận toàn bộ.
- Công tác thu hồi đạt kết quả tương đối tốt (92,2% kế hoạch năm). Trong bối cảnh chung của ngành xi măng còn nhiều khó khăn, kết quả thu hồi vốn cho thấy Ban giám đốc đã tích cực tập trung trong công tác thu vốn. Tuy nhiên, số phải thu cuối năm vẫn còn cao, đặc biệt là công nợ phải thu khó đòi của Công ty TNHH Dương Hồng số thu được còn hạn chế, cần tập trung hơn nữa để tăng mức thu trong năm tiếp theo.
- Thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả tối đa trong công tác sử dụng vốn trên cơ sở chủ động đáp ứng về nguồn vốn kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

✚ Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Năm 2018, công tác kinh doanh vật tư tiếp tục được Ban giám đốc triển khai trên nguyên tắc thận trọng, đảm bảo an toàn nguồn vốn kinh doanh và bổ sung một phần lợi nhuận cho đơn vị. Sản lượng kinh doanh chưa đạt kế hoạch về sản lượng (đạt 35% kế hoạch năm).
- Năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh xi măng nhằm tăng cường hỗ trợ cho công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.
- Hoạt động xuất khẩu đạt kết quả khả quan hơn, giá trị xuất khẩu tăng 52% so với năm 2017. Cần tập trung nhân lực đẩy mạnh hơn nữa thị trường xuất khẩu trong năm tới.

✚ Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Công tác khai thác thị trường năm 2018 tiếp tục được duy trì và đạt mức cao nhất trong nhiều năm qua.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng cũng như phát huy hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Công tác an toàn lao động, PCCN luôn được ban lãnh đạo chú trọng, quan tâm đúng mức.
- Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công ty đã thực hiện trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (bình bột, thang, họng nước,...) tổ chức đào tạo, hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân mới vào nhằm hạn chế tối đa về tai nạn lao động.

✚ Công tác lao động, tiền lương

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2018 đạt 9,6 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 7,5 triệu đồng/người/tháng, đạt 128% kế hoạch.
- Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.
- Định mức khoán tiền lương các công đoạn sản xuất được điều chỉnh phù hợp và giữ ổn định.
- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể: công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo sức khỏe, quan tâm đến đời sống và tinh thần người lao động, các hoạt động giao lưu thể thao, thăm quan nghỉ mát nhằm khuyến khích người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó lâu dài với đơn vị.

✚ Các hạn chế và tồn tại:

- Công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu là các nhà máy xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp ngành xi măng, công ty phải thực hiện thu vốn bằng đổi hàng xi măng, từ đó phát sinh khâu tiêu thụ xi măng, phát sinh chi phí thu vốn và kéo dài thời gian thu vốn, làm giảm hiệu quả chung của đơn vị.

- Công tác chỉ đạo thu hồi công nợ phải thu khó đòi Công ty Dương Hồng chưa đạt kế hoạch do DN có thái độ chây ì, thiếu hợp tác nên mặc dù đơn vị đã đưa hồ sơ ra pháp luật nhưng công tác thu vốn vẫn chưa có kết quả.
- 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**
- Ban Tổng giám đốc đã tích cực, chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo định hướng, chỉ đạo của HĐQT và quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
 - Việc thực hiện chi trả tiền lương, điều kiện làm việc, chế độ khen thưởng, xử phạt, thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác đối với người lao động trên cơ sở quy định của pháp luật.
 - Việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế theo hạn mức được phân cấp.
 - Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo đúng quy định.
 - Tổ chức thực hiện và đưa ra các giải pháp đối với các dự án đầu tư, công tác thu vốn.
 - Hoàn thành cấp chứng chỉ quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.
- 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019**
- Tiếp tục duy trì và phát triển mảng ngành nghề truyền thống trên cơ sở có chọn lọc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống khách hàng ổn định, thương hiệu và uy tín. Tập trung các giải pháp thu vốn đối với các nhà máy xi măng có công nợ phải thu lớn theo hướng giảm dần nợ tồn đọng cũ.
 - Tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu nhằm tăng tỷ trọng hàng xuất khẩu vì đây là kênh thu vốn tốt và có nhiều cơ hội triển vọng phát triển mở rộng thị phần.
 - Kết hợp phát triển thêm mảng kinh doanh thương mại nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất.
 - Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ cho hoạt động SXKD của nhà máy mới dự kiến đi vào hoạt động trong quý II/2019
 - Rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả khi có điều kiện.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP nắm giữ (*)	Tỉ lệ SH %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1.	Nguyễn Trọng Sơn	Chủ tịch. HĐQT	397.407	4,939	
2.	Nguyễn Trọng Trãi	TV. HĐQT- TGD	11.186	0,139	Ủy viên HĐQT Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội
3.	Nguyễn Trọng Lợi	TV. HĐQT- P.TGD	592.078	7,359	Giám đốc Công ty CP đầu tư và TM vận tải Hà Nội
4.	Nguyễn Quang Thiều	TV. HĐQT	181.444	2,26	

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ (*)	Tỉ lệ SH %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
5.	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT	-	-	Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội

(*) Số lượng cổ phần năm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 30/05/2018

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và đưa ra các nghị quyết, quyết định để Ban điều hành thực hiện.
- Năm 2018, HĐQT công ty đã tổ chức 06 phiên họp định kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số thành viên HĐQT tham gia, các thành viên HĐQT dành nhiều thời gian hơn để thảo luận, trao đổi đóng góp ý kiến cho Ban điều hành, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao. Một số quyết định của HĐQT trong năm 2018 như:

Ban hành điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty sửa đổi theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 và thông ty 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, giao kế hoạch giá thành, giao hạn mức ký kết hợp đồng năm 2018 để Ban điều hành làm cơ sở tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Phê duyệt chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH xây dựng và thương mại Sơn Tùng (Công ty con).

Điều chuyển tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển.

Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 với tỷ lệ 10%.

HĐQT đã xem xét và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

Kiện toàn công tác nhân sự Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định đã ban hành về phê duyệt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự. Quyết định bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc nhằm phát huy năng lực và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã phê duyệt giải quyết các tờ trình, đề xuất của Ban Tổng giám đốc theo đúng qui định của Điều lệ công ty và qui định của pháp luật.
- Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, công tác thu hồi công nợ.
- Việc trao đổi, cung cấp thông tin cho thành viên không trực tiếp tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi được giao.

- Giám sát Ban tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ, bất thường theo qui định hiện hành.
- HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế để kịp thời đưa ra các quyết sách liên quan đến hoạt động SXKD, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Bà Phùng Thị Huyền là thành viên HĐQT độc lập đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Ngoài ra Thành viên độc lập không điều hành đưa ra ý kiến độc lập và khách quan tại mọi thời điểm, không chịu sự tác động chi phối đến các quyết định hoặc xung đột lợi ích giúp HĐQT có được những quyết sách đúng đắn vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (*)	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Bùi Minh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	
2	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS	0	0	
3	Nguyễn Thị An	UV.BKS	0	0	Được bầu làm TV.BKS từ ngày 24/04/2018
4	Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS	181.444	2,26	Không là TV.BKS từ ngày 24/04/2018

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 30/05/2018

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tiến hành lập kế hoạch xây dựng chương trình và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát công ty.
- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT của Tổng Giám đốc.
- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty trong năm 2018; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.
- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2018, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.
- Thành viên HĐQT, Ban điều hành, các cán bộ phân lý luôn phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời đúng theo yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2018			Ghi chú
			Lương, thưởng	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch HĐQT	367.179.150		367.179.150	
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT		48.000.000	402.063.636	
		Tổng GD	354.063.636			
3	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT		48.000.000	309.305.401	
		Phó TGĐ	261.305.401			
4	Nguyễn Quang Thiệu	TV.HĐQT		32.000.000	44.000.000	Là TV.HĐQT từ ngày 24/04/2018
		TV. BKS		12.000.000		Không là TV.BKS từ ngày 24/04/2018
5	Phùng Thị Huyền	TV.HĐQT		32.000.000	32.000.000	Là TV.HĐQT từ ngày 24/04/2018
6	Vũ Hữu Sùng	TV.HĐQT		16.000.000	16.000.000	Không là TV.HĐQT từ ngày 24/04/2018
7	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT		16.000.000	16.000.000	Không là TV.HĐQT từ ngày 24/04/2018
8	Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS			101.830.500	
9	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
10	Nguyễn Thị An	UV.BKS		24.000.000	24.000.000	Là TV.BKS từ ngày 24/04/2018
11	Đỗ Văn Hách	Phó TGĐ	74.309.091			Là Phó TGĐ từ ngày 07/08/2018

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

Stt	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2019
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Trãi

